

Bản án số: 276/2023/HS-ST
Ngày 22-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đầu và Lê Văn Khanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Chiêm Tiền Quý Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung T - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 363/2023/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 376/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh An Giang; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Đoàn Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 02-6-2023 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường B, quận B lập lúc 22 giờ ngày 02-6-2023 và kết thúc lúc 22 giờ 40 phút cùng ngày), tạm giam ngày 09-6-2023 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 10 phút ngày 02/6/2023, Tổ tuần tra-Đ-Công an quận B đến trước nhà số H, đường T, phường B, quận B thì nhìn thấy Nguyễn Văn D đang điều khiển xe mô tô biển số 84B1-375.54 chở tên B (không rõ lai lịch) chạy trên đường có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ từ trong túi quần phía trước bên phải của D 01 cái bóp bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu; riêng tên B đã chạy thoát. Lúc này, D cho biết đó là ma túy loại “hàng đá” của D để sử dụng nên Tổ công tác đưa D cùng với vật chứng đến Công an phường B xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, D đã khai nhận: Do cần có ma túy sử dụng, nhưng do không biết chỗ mua nên vào khoảng 20 giờ cùng ngày, D đến ngã 3 đường A-T, thuộc phường B, quận B gặp và nhờ tên B mua ma túy dùm. Khi tên B đồng ý, D có đưa cho tên B 300.000 đồng rồi mới chở tên B đi theo sự chỉ dẫn của tên B đến bên hông nhà thờ P1, Đường Số I, phường B, quận B thì tên B trực tiếp mua

02 gói ma túy trên của người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng rồi đưa cho D cất vào trong bóp nhằm mục đích để sử dụng và khi đang trên đường điều khiển xe chở tên B về lại nơi ban đầu thì bị Công an kiểm tra bắt giữ, còn tên B trốn thoát. Theo kết luận giám định thì 02 gói nylon chứa tinh thể không màu đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2829g, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận: Do cần có ma túy sử dụng, nhưng do không biết chỗ mua nên bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84B1-375.54 đến gặp và nhờ tên B (không rõ lai lịch) mua ma túy dùm thì được tên B đồng ý. Khi đó, bị cáo có đưa cho tên B 300.000 đồng rồi mới chở tên B đi theo sự chỉ dẫn của tên B đến bên hông nhà thờ P1, Đường Số 1, phường B, quận B thì tên B trực tiếp mua 02 gói ma túy loại “hàng đá” của người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng rồi đưa lại cho bị cáo cất vào trong bóp để sử dụng và khi đang trên đường điều khiển xe chở tên B về đã bị Công an kiểm tra bắt giữ, riêng tên B trốn thoát nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, không có ý kiến gì về khối lượng ma túy đã giám định và việc giải quyết vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 280/CT-VKS, ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Nguyễn Văn D đã có hành vi cất giữ số ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2829g, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 xe mô tô 84B1-375.54; tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói ma túy sau giám định, 01 bóp da và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D-bảng phôtô.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào lúc 21 giờ 10 phút ngày 02/6/2023, tại trước nhà số H, đường T, phường B, quận B. Bị cáo đã có hành vi cất giữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số: 5959/KL-KTHS, ngày 09/6/2023 của Phòng K-Công an Thành phố H thì, “Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc T1 (Điều tra viên), Nguyễn Hoài A (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường B, quận B”, gửi đến giám định “*đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2829g, loại Methamphetamine*”. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định khối lượng ma túy...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với tên B là người mua ma túy dùm bị cáo đã trốn thoát và người thanh niên bán ma túy cho tên B thì đều do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[4] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô 84B1-375.54, số máy, số khung: Không mà bị cáo sử dụng làm phương đi mua ma túy và khai, xe do mua của người không rõ lai lịch, không làm giấy tờ mua bán; theo kết quả xác minh và giám định, xe do anh Sơn S MuóR đứng tên sở hữu, đã bán lại cho người khác không rõ lai lịch và cũng không có làm giấy tờ mua bán; số máy và số khung xe bị mài mất, không xác định được số nguyên thủy. Xét chiếc xe này thuộc trường hợp không được phép sử dụng cùng với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số thuê bao 0932838821 của bị cáo có sử dụng liên lạc với tên B nhờ mua ma túy nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định, có chữ ký của Nguyễn Văn D, có dấu hình CA P.BTĐ A là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng; 01 bóp da của bị cáo dùng cất giấu ma túy và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D-bảng phô tô, không có giá trị nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 02-6-2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 xe mô tô 84B1-375.54, số máy, số khung: Không và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số thuê bao 0932838821.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định, có chữ ký của Nguyễn Văn D, có dấu hình CA P.BTĐ A; 01 bóp da và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D-bảng phô tô.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK23/268TAM, ngày 19/9/2023)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái